

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 03-01-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2024/QĐXXST-HS ngày 23/12/2024, đối với bị cáo:

Vũ Trà K, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1988, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A (nay là Tổ dân phố C, phường N, quận A), thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang K và bà Lương Thị N; có vợ là Trần Thị M (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/9/2024; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH điện tử S; địa chỉ: Khu công nghiệp N, xã T, quận A (nay là phường T, quận A), thành phố H. Người đại diện theo pháp luật là ông Y - Tổng giám đốc; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1976 – Trưởng phòng xuất nhập khẩu - Công ty TNHH điện tử, là người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày 13/8/2024); có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Bà Lê Thị Huyền T – Trưởng phòng Hành chính nhân sự kiêm phiên dịch cho Tổng giám đốc - Công ty TNHH điện tử S; có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2023, Công ty TNHH điện tử S (Công ty S), địa chỉ khu công nghiệp Nhật Bản, xã T, quận A (nay là phường T, quận A), thành phố H trong quá trình bán thanh lý phế liệu phát hiện mất 740,15 kg phế liệu thiếc tại kho tầng 3, Công ty đã trình báo Công an huyện A (nay là quận A) và giao nộp các tài liệu liên quan gồm 02 chiếc USB chứa các đoạn camera và các phiếu cân số lượng từng thùng thiếc phế liệu. Kết quả xác minh liên quan đến Vũ Trà K và Quách Cao P, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã T, huyện T đều là công nhân làm việc tại kho thành phẩm của Công ty.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Trà K, khai nhận: K là nhân viên quản lý kho thành phẩm của Công ty S từ tháng 12/2020. Thứ 6 hàng tuần K và P được giao nhiệm vụ cùng chị Nguyễn Thị D, trú tại thôn V, xã Đ, huyện A (nay là Tổ dân phố V, phường Đ, quận H) cân, nhận bàn giao phế liệu gồm: hoop, đồng và thiếc tại cửa kho tầng 2 để nhập kho tầng 3. K và P bê các thùng phế liệu lên cân, chị D ghi số cân vào sổ, vào tem rồi dán lên thùng phế liệu. Sau khi cân xong, chị D đi lối cầu thang bộ lên tầng 3 trước để mở cửa kho, K và P bê các thùng phế liệu này lên pallet, kéo vào thang máy đi lên tầng 3 để nhập kho. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/8/2022 đến ngày 23/6/2023, K đã 07 lần cùng P trộm cắp thiếc phế liệu của Công ty S. P là người khởi xướng và chỉ dẫn cho K thực hiện cùng. Trong đó, có 02 lần P rút phế liệu chứa trong các thùng carton đã cân ra một thùng mới và giấu sau đồng pallet gần cửa thang máy sau đó vẫn dán kín thùng bị rút ruột để nhập kho. Còn 05 lần khi chuyển phế liệu ra cửa thang máy tầng 2, cả hai đẩy xe lên tầng 3, ra khỏi cửa thang máy, P bê luôn 1 hoặc 2 thùng giấu ở gần cửa thang máy, số còn lại cho nhập kho. Trong 07 lần này có 02 lần vào ngày 13/01/2023 và 16/6/2023, sau khi nhập kho xong, cả hai quay lại dùng xe đẩy chuyển số phế liệu lấy được xuống tầng 1, có lần K bê cùng P ra gần nhà để xe, có lần K chỉ bê cùng P ra để cạnh chỗ bảo vệ. Khi bảo vệ hỏi cả hai đều nói là bê thùng hoa quả ship đến vì P đã dặn trước K trong thang máy. 05 lần còn lại thì P tự chuyển hàng xuống. K không xác định được trọng lượng cụ thể các thùng thiếc phế liệu mà cả hai đã trộm cắp, không biết P mang đi đâu và cũng không được P cho tiền.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 70/KL-HĐĐG ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A (nay là quận A), kết luận: giá trị 740,15kg thiếc phế liệu là 241.288.900 đồng (740,15kg x 326.000 đồng).

Kết luận giám định số 1742/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 06 tập tin có phần mở rộng “MP4” và 38 tập tin có phần mở rộng “PNG”, tổng D lượng 999 MB được lưu trữ trong USB nhãn hiệu KINGSTON 32 GB đã qua sử dụng không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa. 14 tập tin có phần mở rộng “MP4” và 01 tập tin có phần mở rộng “JPG”, tổng D lượng 1,18GB được lưu trữ trong USB nhãn hiệu KINGSTON 32 GB đã qua sử dụng không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa. Kiểm tra các tập tin xác định K cùng P 07 lần trộm cắp thiếc phế liệu của Công ty S.

Căn cứ vào các phiếu cân trọng lượng từng thùng thiếc phế liệu của các ngày do Công ty S giao nộp, xác định trọng lượng thấp nhất của các thùng thiếc phế liệu mà Vũ Trà K và Quách Cao P đã chiếm đoạt, như sau:

Ngày 19/8/2022, vận chuyển 03 thùng thiếc phế liệu để nhập kho, trọng lượng các thùng là: 13,8kg, 13,9kg, 14kg/01 thùng. K và P đã chiếm đoạt 02 thùng, tổng trọng lượng là 27,7kg, trị giá 9.030.200 đồng;

Ngày 04/11/2022, vận chuyển 03 thùng thiếc phế liệu để nhập kho, trọng lượng các thùng là 11,8kg, 12kg, 12,9kg/01 thùng. K và P đã chiếm đoạt 01 thùng, trọng lượng là 11,8kg, trị giá 3.846.800 đồng;

Ngày 13/01/2023, vận chuyển 03 thùng thiếc phế liệu để nhập kho, trọng lượng các thùng là: 10kg, 10,2kg, 12,8kg/01 thùng. K và P đã chiếm đoạt 01 thùng trọng lượng là 10kg, trị giá 3.260.000 đồng;

Ngày 05/5/2023, vận chuyển 05 thùng thiếc phế liệu để nhập kho, trọng lượng các thùng là: 9,5kg, 9,6kg, 9,8kg, 11,8kg, 15,8kg/01 thùng. K và P đã chiếm đoạt 02 thùng, tổng trọng lượng là 19,1kg, trị giá 9.030.200 đồng;

Ngày 12/5/2023, vận chuyển 01 thùng thiếc phế liệu để nhập kho, trọng lượng 20,7kg. K và P đã chiếm đoạt 01 thùng, trọng lượng là 20,7kg, trị giá 6.748.200 đồng;

Ngày 16/6/2023, vận chuyển 02 thùng thiếc phế liệu để kho, trọng lượng các thùng là: 10,6kg, 17kg/01 thùng. K và P đã chiếm đoạt 02 thùng, tổng trọng lượng là 27,6kg, trị giá 8.997.600 đồng;

Ngày 23/6/2023, vận chuyển 03 thùng thiếc phế liệu để nhập kho, trọng lượng các thùng là: 8,7kg, 9,8kg, 10,4kg/01 thùng. K và P đã chiếm đoạt 01 thùng, trọng lượng là 8,7kg, trị giá 2.836.200 đồng.

Tổng trọng lượng thiếc phế liệu K và P chiếm đoạt của công ty S là 125,6kg, trị giá tài sản là 40.945.600 đồng.

Vật chứng: Các phiếu cân số lượng từng thùng phế liệu do Công ty S giao nộp được đánh số bút lục chuyển cùng hồ sơ vụ án. 02 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON 32 GB bên trong chứa các tập tin liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Trà K và Quách Cao P được tách, xem xét xử lý sau cùng hành vi của Quách Cao P.

Về dân sự: Đại diện Công ty S yêu cầu Vũ Trà K và Quách Cao P bồi thường giá trị tài sản mà K và P đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, K và P chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 235/CT-VKSAD ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A (nay là quận A), thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Trà K về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D nêu trên; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt với mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K; về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo K và P phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền 40.945.600 đồng.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Trà K như nội dung cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Trà K mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo K phải bồi thường cho Công ty S số tiền là 40.945.600 đồng; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hành sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A (nay là quận A), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A (nay là quận A), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án nên đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 6/2023, Vũ Trà K đã cùng Quách Cao P 07 lần lén lút trộm cắp thiếc phế liệu của Công ty S (tài sản trị giá mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng). Tổng khối lượng thiếc phế liệu đã chiếm đoạt là 125,6kg, trị giá 40.945.600 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Vũ Trà K có đủ năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A (nay là quận A) truy tố bị cáo K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K cùng Quách Cao P đã 07 lần thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản của các lần đều trên 2.000.000 đồng, do vậy bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo Vũ Trà K có nhân thân tốt, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”; tài sản chiếm đoạt chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo K trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, gia đình bị cáo K có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: 02 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON 32 GB bên trong chứa các tập tin liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Trà K và Quách Cao P được tách, xem xét xử lý sau cùng hành vi của Quách Cao P nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 587, 598 Bộ luật Dân sự, bị cáo Vũ Trà K và Quách Cao P phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty S số

tiền là 40.945.600 đồng. Tuy nhiên, Quách Cao P đang bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan Công an đã ra quyết định truy nã đối với Quách Cao P hiện chưa bắt được. Do vậy, buộc bị cáo Vũ Trà K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty S số tiền là 40.945.600 đồng. Bị cáo Vũ Trà K có quyền yêu cầu Quách Cao P hoàn trả lại số đã tiền bồi thường theo kỷ phần.

[6] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với bị can Quách Cao P đồng phạm với Vũ Trà K về hành vi Trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, P bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với việc Công ty S trình báo bị mất 740,15kg thiếc phế liệu, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ không đủ căn cứ xác định Vũ Trà K và Quách Cao P chiếm đoạt toàn bộ trọng lượng thiếc phế liệu này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Trà K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trà K 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 4 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Trà K. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Trà K không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Trà K.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 587, 598 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Vũ Trà K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty S số tiền là 40.945.600 đồng (*Bốn mươi triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Trà K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 2.047.280 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Trà K và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận A;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Công an quận A;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận A;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thao

